

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 9
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 116/2025/HS-ST
Ngày 29-8-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Huỳnh Văn Ái;

Các Hội thẩm nhân dân: bà Tống Mỹ Hạnh và bà Nguyễn Thị Cẩm.

- Thư ký phiên tòa: ông Trần Hoàng Phúc-Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9-Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9-Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Thanh Hòa-Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2025, tại Tòa án nhân dân khu vực 9-Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý sơ thẩm số: 306/2025/TLST-HS, ngày 26 tháng 6 năm 2025; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 132/2025/QĐXXST-HS, ngày 15 tháng 8 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Hoàng L, sinh năm 1991, tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi thường trú: đường Bông S, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường BĐ, Thành phố Hồ Chí Minh); nơi ở: không ổn định; nghề nghiệp: không có; trình độ văn hóa: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S (chết) và bà Nguyễn Thị T; chưa có vợ con; tiền án: ngày 08/8/2012, bị Tòa án nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về “Tội trộm cắp tài sản” (đã chấp hành xong hình phạt chính ngày 04/4/2013, chấp hành xong quyết định khác ngày 20/6/2013, án tích chưa được xóa); ngày 12/02/2015, bị Tòa án nhân dân quận B2, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản” (“*Tái phạm*”, đã chấp hành xong hình phạt chính ngày 25/3/2016, chưa chấp hành xong các quyết định khác, án tích chưa được xóa); ngày 25/11/2016, bị Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về “Tội cướp giật tài sản” (“*Tái phạm nguy hiểm*”, đã chấp hành xong hình phạt chính ngày 12/5/2020, chấp hành xong các quyết định khác ngày 23/12/2020, án tích chưa được xóa); ngày 14/12/2020, bị Tòa án nhân dân quận B2, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về “Tội trộm cắp tài sản” (cũng còn áp dụng tình tiết “*Tái phạm nguy hiểm*”, đã chấp hành xong hình phạt chính ngày 16/6/2024, chưa chấp hành quyết định khác, án tích chưa được xóa); tiền sự: không có; bị bắt tạm giam từ ngày 11-3-2025 cho đến nay “có mặt”.

*Những người tham gia tố tụng khác:

1. Các bị hại:

1.1. Anh Lê Hoàng K, sinh năm 1990. Nơi thường trú: đường Lô T1, phường B1, quận B2, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường B3, Thành phố Hồ Chí Minh); nơi cư trú: đường HL2, phường B3 A, quận B2, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường B3, Thành phố Hồ Chí Minh) “vắng mặt”;

1.2. Chị Phan Thị Q, sinh năm 1981. Nơi thường trú: ấp ĐP, xã ĐM, huyện TL, Thành phố CT (nay là xã Trường Thành, Thành phố CT); nơi cư trú: đường B3, phường B3, quận B2, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường B3, Thành phố Hồ Chí Minh) “vắng mặt”.

2.2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: anh Nguyễn Ngọc Đ, sinh năm 1976. Nơi thường trú và cư trú: đường LTH, phường PTH, quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường PTH, Thành phố Hồ Chí Minh) “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có nghề nghiệp để làm kiếm tiền sinh sống nên Nguyễn Hoàng L mang theo 01 cửa sắt dài khoảng 30cm và điều khiển xe mô tô hiệu Honda, loại Sirius, màu bạc biển số 59D1-17520 chạy trên các tuyến đường trong địa bàn quận B2 để tìm tài sản lấy bán. Khi đó lúc khoảng 03 giờ 30 phút ngày 02/12/2024, L đến trước Cửa hàng mua bán điện thoại di động TP1, số 985, đường HL2, phường B3 A, quận B2 do anh Lê Hoàng K làm chủ nhìn thấy cửa khóa ngoài nên L cho xe chạy lên lề đường áp sát vào cửa nhà. Sau đó, L dùng cửa sắt cửa đứt móc khóa cửa rồi mở cửa ra đi vào trong nơi có để tủ kính bên phải lấy gồm: 20 bộ dây sạc điện thoại di động OPPO, 05 bộ dây sạc điện thoại di động Xiaomi và 14 dây sạc KC (tổng cộng 39 bộ dây sạc điện thoại di động, tất cả còn mới và trong hộp) rồi sang tủ kính để bên trái lấy tiếp 04 cái điện thoại di động hiệu Mastel, 03 cái điện thoại di động hiệu G và 02 cái điện thoại di động hiệu GOLY (tổng cộng 09 cái điện thoại di động, tất cả còn mới và trong hộp); chưa dừng lại, L còn tiếp tục đến cái tủ để bên cạnh lấy số tiền 1.000.000 đồng và đi vào chỗ để cái tủ kính đựng quần áo trong phòng ngủ lục soát lấy thêm được số tiền 3.000.000 đồng thì mới cất tất cả số tài sản lấy được vào trong cái túi nylon đã chuẩn bị sẵn từ trước. Xong, L mang túi tài sản này đi ra ngoài đóng cửa lại rồi lấy tiền ra cất vào trong túi quần bên phải và đã tiêu xài hết; riêng số tài sản còn lại để lên ba ga xe chạy tẩu thoát. Lúc này, do nếu đưa số tài sản lấy được về phòng trọ thì gia đình biết nên L điều khiển xe chạy đến nhà của người bạn là anh Hồ Văn Tuấn vào khoảng 4 giờ 30 phút cùng ngày để gửi lại. Khi đó, L đến kêu anh T2 mở cửa rồi nhờ anh T2 cất giữ dùm túi tài sản trên, nhưng không có nói gì về nguồn gốc số tài sản này cho anh T2 biết rồi về phòng trọ ngủ; còn phía anh T2, do biết trước đây L có làm nghề mua bán hàng điện tử nên nghĩ đó là hàng của L mua bán mới nhận giữ giúp cho L. Đến khoảng 7 giờ sáng cùng ngày, L thức dậy điều khiển xe đến nhà anh T2 lấy túi tài sản trên để mang đi tìm chỗ bán, nhưng do bán không được nên L quay lại nhờ anh T2 bán giúp thì anh T2 đồng

ý rồi nói chờ chiều có người trong xóm đi làm về sẽ bán giúp cho L và nếu bán được, L phải cho anh T2 từ 100.000-300.000 đồng; đồng thời, anh T2 còn xin thêm L 02 cái điện thoại thì L đồng ý. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, anh T2 kêu L chạy qua nhà nói đã bán 02 cái điện thoại được 1.400.000 đồng; nhưng lúc anh T2 đưa tiền cho L thì L không có trả tiền công cho anh T2 theo như lời hứa bởi do trước đó, L đã cho anh T2 02 cái điện thoại nên không phải cho anh T2 tiền nữa rồi L bỏ đi về phòng trọ ngủ và đã tiêu xài hết số tiền trên.

Đến khoảng 02 giờ 50 phút ngày 04/12/2024, khi L tiếp tục điều khiển xe mô tô biển số 59D1-175.20 chạy trên đường tìm tài sản để lấy thì nhìn thấy cửa nhà của chị Phan Thị Q tại số 360A, đường B3, phường B3, quận B2 khóa ngoài nên L đến dùng kèm còng lực cắt đứt móc khóa cửa rồi mở cửa ra đi vào trong lấy chiếc xe mô tô hiệu Wave, màu đen bạc, biển số 65H1-278.61 cùng với chìa khóa xe của chị Q rồi dẫn xe ra ngoài cắm chìa khóa vào xe đề nổ máy chạy đi cách nhà chị Q khoảng 80 mét thì dừng đậu lại. Sau đó, L đi bộ quay lại trước nhà của chị Q lấy chiếc xe của L chạy đi để sát bên nhà thuốc tây nhằm không cho ai phát hiện rồi đi bộ quay lại chỗ để chiếc xe lấy của chị Q điều khiển chạy đến nhà anh T2. Tại đây, L để chiếc xe lấy của chị Q phía bên hông tường nhà anh T2 rồi thuê xe Grab chở lại chỗ để chiếc xe của L lấy chạy về phòng trọ. Đến khoảng 09 giờ ngày 04/12/2024, L thuê xe ôm chở đến nhờ anh T2 bán dùm chiếc xe của chị Q; đồng thời lúc này, L còn thay biển số xe 65H1-278.61 bằng biển số 59D1-390.66 rồi vứt bỏ biển số xe 65H1-278.61 cạnh thùng nước bên tường trước nhà anh T2. Do nghe anh T2 nói “không có bán được xe này” nên L điều khiển xe của chị Q đã thay bằng biển số 59D1-390.66 chạy đến bãi giữ xe của Bệnh viện Quận 6 gửi để chờ tìm có người mua sẽ lấy ra bán. Sau khi gửi xe xong, L thuê xe ôm chở quay lại nhà anh T2 để lấy xe mô tô hiệu Dream biển số 59H2-185.04 do đã nhờ anh T2 đưa đi vá bánh giúp vào tối ngày 03/12/2024. Nhưng khi L mới vừa đến gần nhà anh T2 thì bị Tổ công tác-Công an quận B2 kiểm tra, mời làm việc và tiến hành khám xét khẩn cấp nhà của anh T2 tại phòng trọ D3-nhà số 122/209, đường PĐ, A3, Quận B đã thu giữ các tài sản do L trộm được để trong nhà Tuấn. Qua đấu tranh khai thác, L thừa nhận đã thực hiện các vụ chiếm đoạt tài sản trên địa bàn quận B2 nên Tổ công tác tiến hành thu giữ vật chứng có liên quan rồi đưa L và Tuấn đến trụ sở Công an phường B để làm rõ vụ việc. Còn đối với anh K và chị Q thì sau khi bị mất tài sản đã đến Công an phường trình báo. Sau khi lập hồ sơ xử lý ban đầu xong, Công an phường B đã chuyển cho Cơ quan điều tra giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan điều tra, L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như vừa mới nêu trên. Lời khai này phù hợp lời khai các bị hại, người liên quan, vật chứng thu giữ và cùng với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Riêng đối với anh Hồ Văn Tuấn khai: khi giữ các tài sản do L gửi thì L không có nói đây là tài sản do trộm cắp mà có và anh cũng không có hỏi L về nguồn gốc số tài sản này; đồng thời do biết trước đây L có làm nghề mua bán hàng điện tử nên nghĩ đó là hàng của L mua bán mới nhận giữ giúp cho L và lời khai này phù hợp với lời khai của L. Còn theo kết luận định giá tài sản thì tài sản của anh K bị chiếm đoạt có trị giá là 6.341.000 đồng và do có số tiền mặt 4.000.000

đồng nên tổng cộng là 10.341.000 đồng; tài sản của chị Q bị chiếm đoạt có trị giá 10.000.000 đồng (tổng trị giá tài sản của 02 lần là 20.341.000 đồng). Như vậy, hành vi trên của L đã đủ yếu tố cấu thành “Tội trộm cắp tài sản” thuộc trường hợp “Có tính chất chuyên nghiệp” và “Tái phạm nguy hiểm”, theo điểm b, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015. Riêng đối với anh T2, tuy đã nhận giữ và bán dùm tài sản do L gửi, nhưng do anh T2 không biết đây là tài sản do L phạm tội mà có, đồng thời cũng không có hứa hẹn hay liên quan gì đến hành vi trên của L nên không bị xử lý.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Hoàng L đã khai nhận: do không có nghề nghiệp gì làm để kiếm tiền sinh sống nên bị cáo nảy sinh ý định đi tìm tài sản của người khác lấy bán. Khi đó, bị cáo đã 02 lần đi tìm nhà vắng người và khóa cửa ngoài lúc nửa đêm về sáng để cắt ổ khóa rồi đột nhập vào trong lấy tài sản, cụ thể như sau: *lần 1*, bị cáo dùng cưa sắt cưa đứt móc khóa ngoài của Cửa hàng mua bán điện thoại di động TP1 do anh Lê Hoàng K làm chủ rồi đi vào trong lấy tài sản của anh K gồm: 20 bộ dây sạc điện thoại di động OPPO, 05 bộ dây sạc điện thoại di động Xiaomi và 14 dây sạc KC (tổng cộng 39 bộ dây sạc điện thoại di động, tất cả còn mới và trong hộp); 04 cái điện thoại di động hiệu Mastel, 03 cái điện thoại di động hiệu G và 02 cái điện thoại di động hiệu GOLY (tổng cộng 09 cái điện thoại di động, tất cả còn mới và trong hộp) cùng với số tiền 4.000.000 đồng. Sau đó, bị cáo cắt tất cả số tài sản lấy được vào trong cái túi nylon đã chuẩn bị sẵn từ trước rồi mang ra ngoài đóng cửa lại và lấy tiền cất vào trong túi quần bên phải và đã tiêu xài hết; riêng số tài sản còn lại để lên ba ga xe chạy tẩu thoát. Nhưng, do nếu đưa số tài sản lấy được về phòng trọ thì gia đình biết nên bị cáo điều khiển xe chạy đến nhà của người bạn thân tên Hồ Văn Tuấn nhờ cất giữ dùm túi tài sản trên, nhưng không có nói gì về nguồn gốc số tài sản cho anh T2 biết rồi về phòng trọ ngủ; đến khi bị cáo nhờ anh T2 bán giúp thì anh T2 bán 02 cái điện thoại được 1.400.000 đồng đưa cho bị cáo và đã tiêu xài hết. *Lần 2*: bị cáo dùng kèm cộng lực cắt ổ khóa cửa ngoài nhà của chị Phan Thị Q mở ra đi vào bên trong lấy chiếc xe mô tô hiệu Wave, màu đen bạc, biển số 65H1-278.61 và cả chìa khóa xe của chị Q rồi dẫn xe ra ngoài cắm chìa khóa vào xe để nổ máy chạy đi cách nhà chị Q khoảng 80 mét thì dừng đậu lại. Sau đó, bị cáo đi bộ quay lại trước nhà chị Q lấy chiếc xe của bị cáo chạy đi để sát bên nhà thuốc tây nhằm không cho ai phát hiện rồi đi bộ quay lại chỗ để chiếc xe của chị Q điều khiển chạy đến bên hông tường nhà anh T2 và thuê xe Grab chở lại chỗ để chiếc xe của bị cáo lấy chạy về phòng trọ. Đến sáng hôm sau, bị cáo thuê xe ôm chở đến nhà anh T2 thay biển số xe 65H1-278.61 bằng biển số 59D1-390.66 rồi vứt bỏ biển số xe 65H1-27861 cạnh thùng nước bên hông tường nhà anh T2. Lúc này, do không bán được chiếc xe của chị Q nên bị cáo điều khiển xe chạy đến bãi giữ xe của Bệnh viện Quận 6 gửi vào chờ tìm có người mua sẽ lấy ra bán. Nhưng sau đó, bị cáo vừa mới đến nhà anh T2 thì bị Công an phát hiện bắt giữ cùng với vật chứng nên nay bị cáo thừa nhận chỉ có một mình bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Đồng thời, không có ý kiến gì về kết luận định giá tài sản và trách nhiệm dân sự. Riêng đối với số đồ vật của bị cáo còn bị tạm giữ thì bị cáo không yêu cầu trả lại.

Tại Cáo trạng số: 278/CT-VKSQ.BT, ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân quận B2, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9-Thành phố Hồ Chí Minh) đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng L ra trước Tòa án nhân dân quận B2, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 9-Thành phố Hồ Chí Minh) để xét xử về “Tội trộm cắp tài sản”, theo điểm b, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận có ý kiến: bị cáo Nguyễn Hoàng L đã 02 lần thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt trái phép tài sản, trong đó *lần 1* là 20 bộ dây sạc điện thoại di động OPPO, 05 bộ dây sạc điện thoại di động Xiaomi, 14 dây sạc KC, 04 cái điện thoại di động hiệu Mastel, 03 cái điện thoại di động hiệu G và 02 cái điện thoại di động hiệu GOLY có tổng trị giá 6.341.000 đồng cùng với số tiền 4.000.000 đồng (tổng cộng 10.341.000 đồng) của anh Lê Hoàng K; *lần 2* là chiếc xe mô tô hiệu Wave, màu đen bạc, biển số 65H1-278.61 trị giá 10.000.000 đồng của chị Phan Thị Q. Như vậy, do trước đây bị cáo đã 03 lần bị kết án về “Tội trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích mà nay lại liên tục 02 lần thực hiện tiếp hành vi về loại tội phạm này với tài sản của mỗi lần chiếm đoạt đều có trị giá trên 2.000.000 đồng nên được coi là 05 lần; đồng thời bản thân không có nghề nghiệp và lấy tài sản chiếm đoạt làm nguồn thu nhập để sinh sống là “Có tính chất chuyên nghiệp”; bên cạnh đó, bị cáo còn đã “Tái phạm nguy hiểm”, chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này cũng phải thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm” dùng làm tình tiết định khung hình phạt. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội lại còn phải chịu tình tiết tăng nặng là “Phạm tội 02 lần trở lên” nên cần phải xử bị cáo với mức án thật nghiêm. Tuy nhiên, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nghĩ nên xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu. Do đó, giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo với mức án từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù về “Tội trộm cắp tài sản”. Về trách nhiệm dân sự, do các bị hại là anh K và chị Q đã được nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu gì thêm nên không có ý kiến. Còn về vật chứng thì đề nghị: giao trả lại cho bị cáo 01 cái điện thoại di động hiệu Vivo, màu xanh; tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc xe mô tô hiệu Sirius biển số 59D1-175.20. Tịch thu tiêu hủy gồm: 10 cục sạc không dây, không rõ chủng loại; 10 cái tai nghe có ký hiệu NO5F01001, 20 cái miếng dán cường lực, 08 cái mặt kính điện thoại, 05 cái kính cường lực hiệu KC, 04 cái gậy chụp hình selfie, 06 cái bóp da nam màu đen, 03 cái dây nịt màu đen, 05 cái hộp dây sạc hiệu Super Durable, 01 bộ cục sạc điện thoại OPPO R15 màu xanh, 01 bộ cục sạc điện thoại OPPO R17 màu xanh; 01 gói niêm phong trong đó có quần áo, nón kết, nón bảo hiểm và đôi dép; 01 cái biển số xe 59D1-390.66.

Bị cáo không tranh luận và bào chữa gì về hành vi đã bị truy tố; còn lời nói sau cùng thì xin giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra và Điều tra viên; Viện kiểm sát và Kiểm sát viên thì: trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo và các bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo Nguyễn Hoàng L:

[2.1] Xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với các lời khai trước đây tại Cơ quan điều tra, lời khai của các bị hại; người liên quan, biết việc; hình ảnh trích xuất từ camera đã giám định và được bị cáo thừa nhận; biên bản, bản ảnh khám nghiệm hiện trường, thực nghiệm điều tra; vật chứng thu giữ được, kết luận định giá tài sản...nên đã có đủ cơ sở xác định bị cáo liên tục 02 lần thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt trái phép tài sản của người khác, cụ thể như sau: *lần 1* là vào khoảng 03 giờ 30 phút ngày 02/12/2024, bị cáo đã dùng cửa sắt cửa đứt móc khóa cửa của Cửa hàng mua bán điện thoại di động TP1 tại số 985, đường HL2, phường B3 A, quận B2 do anh Lê Hoàng K làm chủ và đột nhập vào trong chiếm đoạt số tài sản gồm: 20 bộ dây sạc điện thoại di động OPPO, 05 bộ dây sạc điện thoại di động Xiaomi và 14 dây sạc KC (tổng cộng 39 bộ dây sạc điện thoại di động, tất cả còn mới và trong hộp); 04 cái điện thoại di động hiệu Mastel, 03 cái điện thoại di động hiệu G và 02 cái điện thoại di động hiệu GOLY (tổng cộng 09 cái điện thoại di động, tất cả còn mới và trong hộp) cùng với số tiền 4.000.000 đồng của anh K rồi tẩu thoát. Đến *lần 2* là vào khoảng 02 giờ 50 phút ngày 04/12/2024, bị cáo đã dùng kèm còng lực cắt móc khóa cửa nhà của chị Phan Thị Q tại số 360A, đường B3, phường B3, quận B2 và đột nhập vào trong chiếm đoạt chiếc xe mô tô hiệu Wave, màu đen bạc, biển số 65H1-278.61 của chị Q rồi tẩu thoát. Nhưng sau đó, qua truy xét từ nguồn tin tố giác tội phạm kèm theo hình ảnh trích xuất từ camera đã phát hiện bắt giữ được bị cáo cùng với vật chứng như vừa mới nêu trên.

[2.2] Theo Kết luận định giá tài sản số 70/KL-HĐĐGTS, ngày 18/02/2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự quận B2 thì: các tài sản nêu trên của anh K có trị giá 6.341.000 đồng cùng với số tiền mặt 4.000.000 đồng nên toàn bộ tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt của anh K trong lần 1 có tổng trị giá 10.341.000 đồng; còn tài sản nêu trên của chị Q có trị giá 10.000.000 đồng nên tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt của chị Q trong lần 2 trị giá 10.000.000 đồng. Xét do trước đây bị cáo đã 03 lần bị kết án về “Tội trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích mà nay lại liên tục 02 lần thực hiện tiếp hành

vi cùng loại tội phạm này với tài sản của mỗi lần chiếm đoạt đều có trị giá trên 2.000.000 đồng nên được coi là 05 lần; đồng thời bản thân bị cáo không có nghề nghiệp và lấy tài sản chiếm đoạt được làm nguồn thu nhập để sinh sống là “Có tính chất chuyên nghiệp”; bên cạnh đó, bị cáo còn đã “Tái phạm nguy hiểm”, chưa được xóa án tích nên lần phạm này cũng phải thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm” dùng làm tình tiết định khung hình phạt đối bị cáo.

[2.3] Như vậy, đã có đủ căn cứ quy kết bị cáo Nguyễn Hoàng L phạm “Tội trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức án áp dụng đối với bị cáo cũng như trách nhiệm dân sự và việc giải quyết vật chứng vừa nêu trên là có cơ sở nên chấp nhận. Riêng đối với anh T2, tuy đã nhận giữ và bán dùm tài sản do L gửi, nhưng do anh T2 không biết đây là tài sản do L phạm tội mà có, đồng thời cũng không có hứa hẹn hay liên quan gì đến hành vi trên của L nên không bị xử lý là có căn cứ.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội; tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì xét: bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của người khác để thực hiện hành vi chiếm đoạt trái phép tài sản là không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai, vi phạm pháp luật nhưng do không chịu lao động chân chính để có tiền sinh sống nên cố ý thực hiện nhằm mục đích có tiền để thỏa mãn cho nhu cầu của cá nhân. Ngoài ra, bị cáo còn đã 02 lần thực hiện hành vi phạm tội với mỗi lần tài sản chiếm đoạt đều có trị giá trên 2.000.000 đồng nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là “Phạm tội 02 lần trở lên”, theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 nên cần phải xử bị cáo với một mức án thật nghiêm sao cho tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra thì mới có đủ sức giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay: bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần được xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*” nên bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Nhưng theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay cho thấy: bị cáo không có nghề nghiệp và điều kiện về kinh tế nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: xét tại phiên tòa hôm nay, tuy các bị hại anh Lê Hoàng K và chị Phan Thị Q đã được triệu tập hợp lệ mà vẫn vắng mặt, nhưng theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì: chị Q đã được nhận lại tài sản bị chiếm đoạt; riêng anh K thì mới chỉ được nhận lại 01 phần tài sản bị chiếm đoạt. Nhưng do cả anh K và chị Q đều tự nguyện không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gì nên cần ghi nhận.

[7] Về vật chứng: Đối với 20 bộ dây sạc điện thoại di động OPPO, 02 bộ dây sạc điện thoại di động Xiaomi và 14 dây sạc KC (tổng cộng 36 bộ dây sạc điện thoại di động, tất cả còn mới và trong hộp); 04 cái điện thoại di động hiệu Mastel, 02 cái điện thoại di động hiệu G và 01 cái điện thoại di động hiệu GOLY (tổng cộng 07 cái điện thoại di động, tất cả còn mới và trong hộp) của anh Lê Hoàng K bị chiếm đoạt. Đối với chiếc xe mô tô hiệu Wave, màu đen bạc, biển số 65H1-278.61 của chị Phan Thị Q xe mô tô hiệu Honda, loại Wave RSX, màu đen xám đen, biển số 59D3-206.39 bị chiếm đoạt; chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Dream, biển số 59H2-185.04 do vợ của bị cáo là chị Nguyễn L Ngọc Thy đứng tên sở hữu xe và cho bị cáo mượn để làm phương tiện đi lại, Cơ quan điều tra đã thu hồi giao trả lại cho anh K cùng với các chị Q và Thy; riêng 03 bộ dây sạc điện thoại di động Xiaomi, 01 cái điện thoại di động hiệu G, 01 cái điện thoại di động hiệu GOLY và số tiền 4.000.000 đồng cũng của anh K bị chiếm đoạt thì không thu hồi được nên không xét cho tất cả các trường hợp nêu trên. Riêng đối với 01 chiếc xe mô tô hiệu Sirius, biển số 59D1-175.20 (đã qua sử dụng và không kiểm tra bên trong) của bị cáo, do không rõ nguồn gốc nên cần tịch thu để sung quỹ Nhà nước; đối với 01 cái điện thoại di động hiệu Vivo, màu xanh (đã qua sử dụng và không kiểm tra bên trong) của riêng bị cáo, do không liên quan gì đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo. Còn đối với 10 cục sạc không dây, không rõ chủng loại; 10 cái tai nghe có ký hiệu NO5F01001, 20 cái miếng dán cường lực, 08 cái mặt kính điện thoại, 05 cái kính cường lực hiệu KC, 04 cái gậy chụp hình selfie, 06 cái bóp da nam màu đen, 03 cái dây nịt màu đen, 05 cái hộp dây sạc hiệu Super Durable, 01 bộ cục sạc điện thoại OPPO R15 màu xanh, 01 bộ cục sạc điện thoại OPPO R17 màu xanh; 01 gói niêm phong trong đó có quần áo, nón kết, nón bảo hiểm và đôi dép của bị cáo khai nhặt được ngoài đường, nhưng do bị cáo không có gì chứng minh và không yêu cầu nhận lại; riêng 01 cái biển số xe 59D1-390.66 của anh Nguyễn Ngọc Đ khai bị mất và không yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu tất cả để tiêu hủy.

[8] Bị cáo Nguyễn Hoàng L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về căn cứ điều luật và xử phạt:

- Căn cứ vào điểm b, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng L 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 11-3-2025.

2. Về trách nhiệm dân sự: ghi nhận sự tự nguyện của các bị hại anh Lê Hoàng K và chị Phan Thị Q không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì đối với bị cáo Nguyễn Hoàng L.

3. Về vật chứng: căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc xe mô tô hiệu Sirius, biển số 59D1-175.20 (đã qua sử dụng và không kiểm tra bên trong).

- Giao trả lại cho bị cáo Nguyễn Hoàng L 01 cái điện thoại di động hiệu Vivo, màu xanh (đã qua sử dụng và không kiểm tra bên trong).

- Tịch thu tiêu hủy gồm: 10 cục sạc không dây, không rõ chủng loại; 10 cái tai nghe có ký hiệu NO5F01001, 20 cái miếng dán cường lực, 08 cái mặt kính điện thoại, 05 cái kính cường lực hiệu KC, 04 cái gậy chụp hình selfie, 06 cái bóp da nam màu đen, 03 cái dây nịt màu đen, 05 cái hộp dây sạc hiệu Super Durable, 01 bộ cục sạc điện thoại OPPO R15 màu xanh, 01 bộ cục sạc điện thoại OPPO R17 màu xanh; 01 gói niêm phong trong đó có quần áo, nón kết, nón bảo hiểm và đôi dép; 01 cái biển số xe 59D1-390.66.

(Vật chứng trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự quận B2, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 9-Thành phố Hồ Chí Minh) đang tạm giữ theo Phiếu nhập kho số: NK25/325TV, ngày 12/6/2025)

4. Về án phí: căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Hoàng L phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: căn cứ vào các điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Bị cáo Nguyễn Hoàng L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại anh Lê Hoàng K và chị Phan Thị Q cùng với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Ngọc Đ vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Phòng HSNV (PV 06)-CATP.HCM;
- VKSND KV9-TP.HCM;
- CQCSĐT-CATP.HCM;
- Trại TG Chí Hòa (KV B2)-CATP.HCM (nếu có);
- Thi hành án dân sự TP.HCM;
- Bộ phận THAHS-TANDKV9-TP.HCM;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác (nếu có);
- Lưu hs, Vp.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Văn Ái